**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 19: Từ ngày 13/1/2024 đến ngày 17/1/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **13/1** | **HĐTN** | 55 | Người tiêu dùng thông minh |
| **Tiếng Việt** | 127 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** *Món quà* |
| **Tiếng Việt** | 128 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** *Món quà* |
| **Toán** | 91 | Khái niệm phân số |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **14/1** | **Tiếng Việt** | 129 | Bài viết 1: Luyện tập viết thư thăm hỏi |
| **Toán** | 92 | Khái niệm phân số (tt) |
| **Khoa học** | 37 | Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi |
| **Đạo đức** | 19 | Bài 8: Em bảo vệ của công |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **15/1** | **Tiếng Việt** | 130 | Nói và nghe: Kể chuyện: Giếng nước của Ry-an |
| **Toán** | 93 | Khái niệm phân số (tt) |
| **GDTC** | 37 | Bật nhảy chụm chân co gối trước |
| **HĐTN** | 56 | Mua sắm thông minh |
| **Khoa học** | 38 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật |
| **Năm** | **Sáng**  **16/1** | **Tiếng Việt** | 131 | **Bài đọc 2:** *Buổi học cuối cùng* |
| **Toán** | 94 | Phân số và phép chia số tự nhiên |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 132 | Luyện từ và câu: Tra từ điển |
| **LS&ĐL** | 37 | Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (tt) |
| **GDTC** | 38 | Ôn bật nhảy chụm chân co gối trước |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **17/1** | **Tiếng Việt** | 133 | Bài viết 2: Luyện tập viết thư thăm hỏi |
| **Toán** | 95 | Phân số và phép chia số tự nhiên (tt) |
| **LS&ĐL** | 38 | Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung |
| **HĐTN** | 57 | Mua sắm ngày Tết |

**Ngày dạy: 13/1/2025**

**Tiết: 127, 128**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: MÓN QUÀ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng hơi, giọng đọc trầm ấm.Thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với nhân vật trong khi đọc lời kể chuyện .Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa câu chuyện*: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn*.
* Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* GD LTCM: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn vùng sâu, vùng xa.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV và HS cùng hát bài: “Bầu và bí”.  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề: “Trái tim yêu thương” nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội.  *+ Sau khi hát bài hát xong các em cảm thấy thế nào?*  *+ Bài hát nhắc đến loại quả nào? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về loại quả đó?*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ).  *+ Hình ảnh quả bầu, quả bí gợi cho em nhớ đến ai?*  - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của *từ “giàn” trong bài hát ? Qua bài hát em rút được ra bài học gì?*  - GV mời một số nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương .  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai?  GV chốt: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang đứng bên cạnh mẹ và chú lợn tiết kiệm đã vỡ. Theo em bạn ấy mổ lợn để làm gì? Mẹ bạn gái nói gì? Để biết được nội dung câu chuyện thì cô cùng các em hãy đọc bài: Món quà nhé! | - HS tham gia hát.  - Thấy vui, hào hứng.  - HS chia sẻ theo ý mình.  - Học sinh đọc to.  - Thực hiện nhóm đôi.  - 1 – 2 nhóm chia sẻ.  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung. |
| 50’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự suy tư, trăn trở của nhân vật Chi. Nhấn giọng phù hợp ở những câu thoại của nhân vật. Giai nghĩa những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *Bối rối, xoay sở, đắn đo…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí đoạn.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*Bối rối, xoay sở, đắn đo)*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Chi định tặng Vy món quà gì nhân dip sinh nhật? Vì sao?  + Chi đã làm thế nào để có đủ tiền mua món quà Vy yêu thích?  + Vì sao Chi không thực hiện được dự định tặng Vy món quà đó?  + Nếu là Vy khi biết việc làm của Chi và nhận chiếc móc khóa Vy tặng, em sẽ nói gì với bạn?  + Nếu được đề nghị nói một câu về Chi, em sẽ nói gì?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  HS chia đoạn: 5 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến trên máy tính*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *tặng Vy rồi*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... trong nhà sách*  +Đoạn 4 : *Tiếp đến... vừa cho vay*  +Đoạn 5 : *Tiếp đến... thật dễ thương*  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bối rối, tâm sự, lè lưỡi …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: quyên góp: là sự ủng hộ vật chất một cách tự nguyện thường thông qua vận động, kêu gọi, thuyết phục...*  - 1 HSNK đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi.  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Chi định tặng Vy quyển từ điển nhân dịp sinh nhật, vì tình cờ Chi nghe được lời tâm sự của Vy.  + Chi đã xin phép má cho mổ con heo đất, vì chưa đủ Vy vay má thêm mười ngàn đồng.  + Vì trước ngày sinh nhật Vy, Chi đã quyên góp số tiền định mua tặng Vy để giúp Thư chữa bệnh. Thư phải mổ ruột thừa, nhà Thư nghèo nên cô giáo và cả lớp phải mở đợt quyên góp nhanh để đỡ một phần viện phí cho Thư.  + Mình cảm ơn bạn/ Dù không có quyển từ điển nhưng chiếc móc khóa…  + Chi là người có trái tim nhân hậu/ Chi là người bạn tốt…  - HS suy nghĩ, trả lời.  - Lắng nghe. |
| 12’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Đọc nâng cao**  GV chiếu đoạn 1 – 2 lên màn hình.  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn 1 – 2  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia, yêu thương mọi người xung quanh mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS nhận xét – tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết: 91**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**KHÁI NIỆM PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học..
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết về khái niệm phân số, về tử số, mẫu số.
* Đọc, viết được phân số.

1. **Phẩm chất**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.
* Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS tham gia nhảy bài “My Name Is”.  - GV nhận xét, giới thiệu về chương trình môn Toán trong học kì 2 và giới thiệu bài mới “Khái niệm phân số”. | - HS tham gia nhảy.  - HS lắng nghe. |
| 13’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***\* Giới thiệu phân số***  - GV treo lên bảng hình tròn (như SGK) hướng dẫn HS quan sát một hình tròn:    + Hình tròn đã được chia thành mấy phần bằng nhau?  + Có mấy phần được tô màu?  - GV:Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau, tô màu 3 phần. Ta nói: Đã tô màu ba phần tư hình tròn.  + Ba phần tư viết thành  H: Em hãy nhận xét về cách viết về cách viết phân số.  - GV gọi HS đọc lại phân số  - GV giới thiệu:Ta gọi  là phân số, 3 là tử số, 4 là mẫu số.  + Khi viết phân số  thì mẫu số được viết ở đâu?  + Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?  - GV nêu:Ta nói mẫu số là tổng số phần bằng nhau được chia ra. Mẫu số luôn phải khác 0.  + Khi viết phân số  thì tử số được viết ở đâu?  + Tử số cho em biết điều gì?  - GV nêu:Ta nói tử số là số phần bằng nhau được tô màu.  - GV chốt kiến thức.  - GV mời HS lấy thêm một số ví dụ về phân số. | - HS quan sát hình, trả lời các câu hỏi của GV:  + 4 phần bằng nhau.  + 3 phần.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS nhận xét về cách viết phân số: viết số 3, viết gạch ngang, viết số 4 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 3.  - HS đọc: Ba phần tư  - HS nhắc lại.  + Viết ở dưới gạch ngang.  + Hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau.  - HS lắng nghe.  + Viết ở trên vạch ngang.  + Có 3 phần bằng nhau được tô màu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lấy ví dụ. |
| 11’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1a:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”:  + Chia HS thành các nhóm 4.  + Thực hiện ghép các thẻ tương ứng với mỗi hình.  + Nhóm nào thực hiện đúng và nhanh nhất sẽ là nhóm chiến thắng.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.   * **Bài 1b:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào phiếu bài tập.  - GV thu phiếu bài tập, nhận xét, chốt đáp án.   * **Bài 1c:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV mời HS xác định tử số, mẫu số của mỗi phân số ở bài tập 1b.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc, viết phân số.   * **Bài 2:**   - GV mời HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, kết luận.  - Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?  - Tử số của phân số cho em biết điều gì? | - HS đọc đề bài.  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS thảo luận.  - HS thực hiện.  + Hình tam giác không được chia thành hai phần bằng nhau.  + Hình chữ nhật không được chia thành ba phần bằng nhau.  + Hình vuông không được chia thành ba phần bằng nhau.  - HS lắng nghe.  - Tổng số phần bằng nhau.  - Số phần được tô màu. |
| 4’ | **4. Hoạt động vận dụng**  - GV lấy ra một chiếc bánh, mời 1 HS lên chia/cắt chiếc bánh thành các phần bằng nhau.  - GV mời HS lần lượt lấy ra 1, 2, 3, ... phần bằng nhau, đồng thời yêu cầu HS viết phân số chỉ số bánh được lấy ra. | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS thực hiện. |
| 3’ | **5. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Khái niệm phân số (tiết 2) | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 14/1/2025**

**Tiết: 129**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa theo dàn ý bức thư đã lập đề viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi người thân ( thầy, cô giáo, bạn bè…).
* Bài viết mắc ít lỗi chính tả, diễn đạt, ngữ pháp.
* Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình.
* Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ ( từ xưng hô, lời chào, lời chúc). Dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.
* Biết trao đổi cùng bạn về nội dung bức thư của bạn và của mình.

***\* Sử dụng sơ đồ tư duy trong HĐ2.***

1. **Phẩm chất**

* Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát bài: “Bác đưa thư vui tính” theo video.  *+ Các em hát có vui không?*  - GV cùng trao đổi với HS về cách viết thư, nội dung bức thư để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ viết thư.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở bài 9, các em đã tìm ý và lập dàn ý cho bài văn viết thư. Bài học hôm nay các em sẽ dựa trên dàn ý đã hoàn thiện ở tiết học trước để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư sao cho đoạn văn của mình mang thông điệp về lòng nhân ái nhé! | - HS hào hứng hát và trả lời câu hỏi.  - HS: Vui ạ.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách viết lời chào và đoạn văn mở đầu và rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ bức thư để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị viết thư.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Hướng dẫn viết thư***   - YC 2 HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và TLCH:  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  + Theo gợi ý quy tắc bàn tay chúng ta cần làm gì?  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài viết hay. Em cần chú ý thực hiện:  1. Viết cho ai? ( thầy cô, bạn bè...)  2. Tìm ý ( cách xưng hô...)  3. Sắp xếp ý (sắp xếp ý theo trình tự nội dung bức thư).  4. Viết (viết theo ý đã sắp xếp, viết câu đúng, liền mạch).  5. Hoàn chỉnh (sửa lỗi, bổ sung ý hay).  - GV chia nhóm cho HS trao đổi.   * ***Hoạt động 2: HS xây dựng đoạn văn của mình theo sơ đồ tư duy***   - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - Em định viết cho ai?  - Em xưng hô và chào thế nào cho phù hợp với mối quan hệ của mình?  - Ở đoạn văn mở đầu em cần viết gì?  - Em viết lời chúc thế nào cho phù hợp?  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - Nhóm 4.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - HS lắng nghe và TL các câu hỏi.  - Một số HS giới thiệu về việc chuẩn bị để viết đoạn văn.  - HS trao đổi. |
| 17’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Viết mở đầu, kết thúc bức thư***   - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - Yêu cầu vẽ tranh trang trí cho bài viết để hấp dẫn, sinh động hơn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo.   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết***   - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS thực hiện.  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV cho HS xem một đoạn thư của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong đoạn thư đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc lại bài viết của mình cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài học sau: *Kể chuyện: Giếng nước của Ri-an* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về đoạn thư được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 92**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết về khái niệm phân số, về tử số, mẫu số.
* Đọc, viết được phân số.

1. **Phẩm chất**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.
* Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” để trả lời các câu hỏi về khái niệm phân số, xác định các phân số.  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới: Khái niệm phân số (tiếp theo). | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 3a:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV giúp HS phân tích mẫu:  + Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Đã tô màu bao nhiêu chấm tròn?  + Em hãy viết phân số chỉ số phần số chấm tròn đã được tô màu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS đọc các phân số chỉ số phần đã tô màu trong các hình.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.   * **Bài 3b:**   - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập.  - GV thu phiếu và chấm.  - GV nhận xét.  - GV thu phiếu bài tập, nhận xét, chốt đáp án.   * **Bài 4:**   **a)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời HS hoàn thành bài trên bảng.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **b)**  - GV mời 3 HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **c)**  - GV mời HS đọc các phân số.  - GV nhận xét, kết luận.   * **Bài 5:**   - GV giới thiệu trò chơi.  - Phổ biến luật chơi:  + Thực hiện theo nhóm đôi.  + Một bạn viết phân số và vẽ hình biểu diễn phân số đó.  + Bạn còn lại phải đọc và nêu tử số, mẫu số của phân số đó.  - GV quan sát các nhóm tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  - HS quan sát.  + Có tất cả 9 chấm tròn.  + Đã tô màu 5 chấm tròn.  + (Năm phần chín)      - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  Ba phần bảy:  Năm phần mười hai:  Chín phần mười:  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  : Tám phần mười một  : Sáu phần bảy  : Bốn phần chín  : Năm phần một trăm  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng**   * **Bài 6:**   - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV hỏi: Em hiểu thông tin “Người ta đã ngăn mặt đường để tiến hành sửa chữa.”  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Mặt đường được chia thành 4 phần bằng nhau ngăn 3 phần để tiến hành sửa chữa. Ta nói “Người ta đã ngăn mặt đường để tiến hành sửa chữa.” | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Khái niệm phân số (tiếp theo). | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 37**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: HS trải nghiệm để thấy được về nhu cầu sống của động vật- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Ôn tập về kiến thức về chăm sóc vật nuôi.
* Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.
* Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.
* Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: KHBD, bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“Rung chuông vàng**”** để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi  *Câu 1: Động vật cần..... để sống và phát triển?*  A: Ánh sáng, nước, không khí, chất dinh dưỡng.  B: Nước, không khí, chất dinh dưỡng.  C: Ánh sáng, nước, không khí  *Câu 2: Trong quá trình sống động vật lấy vào những gì trong tự nhiên?*  A: Thức ăn, nước, khí các-bô-nic  B: Thức ăn, nước  C: Thức ăn, nước, khí ô-xi  ….  - GV cho HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - Ý đúng: A  - Ý đúng C |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 5: Tìm hiểu về chăm sóc vật nuôi (làm việc nhóm 4)***   - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình và trả lời câu hỏi theo nhóm 4.  *+ Nêu những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi và giải thích vì sao cần làm những việc đó?*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận: *Để vật nuôi khỏe mạnh chúng ta cần:* *Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng. Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ. Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể. Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh. Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh. Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.* | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: Những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi:  - Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.  - Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.  - Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.  - Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.  - Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 6: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc vật nuôi (làm việc nhóm 2)***   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2, thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau:  *Khi gia đình có nuôi gia súc hoặc thú cưng,..., chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc chúng? Nếu gia đình em có nuôi một trong các động vật đó, hãy tự đánh giá việc thực hiện các công việc đó của em theo bảng sau:*  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thảo luận nhóm 2.  Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,…chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại,…  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Em cần làm những việc gì để chăm sóc gia súc hoặc thú cưng?  - GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại,…  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 19**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 9: NHỮNG MÁI NHÀ THÂN QUEN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các nội dung.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn bè để giải quyết các bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc biết ơn người lao động và tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được một số biểu hiện biết ơn người lao động.
* Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động và tôn trọng tài sản của người khác.
* Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.
* Nhắc nhở bạn bè, người thân biết ơn người lao động và tôn trọng tài sản của người khác.

1. **Phẩm chất**

* Trung thực: Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác; không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

\* Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: Biết biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ; biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ; biết hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng; nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: KHBD, bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**  Ôn tập các bài đã học:   * - Biết ơn người lao động * - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn * - Yêu lao động * - Tôn trọng tài sản của người khác.   - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 15/01/2025**

**Tiết: 130**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: GIẾNG NƯỚC CỦA RY-AN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năn lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Dựa vào lời kể của GV và gợi ý trong SGK kể lại được câu chuyện *Giếng nước của Ry-an*.
* Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa câu chuyện: Lòng nhân ái của mỗi người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ, tình yêu thương mọi người.

\* GDHS LTCM: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn vùng sâu, vùng xa.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát múa theo video bài: “Trái đất này là của chúng mình”.  - Bạn nào hiểu được thông điệp mà bài hát mang đến cho chúng ta là gì không?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết đến tấm lòng nhân ái của bạn Chi qua bài đọc: Món quà; các em cũng đã biết thể hiện sự quan tâm đến người thân và những người xung quanh qua tiết luyện tập viết thư thăm hỏi. Tiết học hôm nay cô giới thiệu với các em về lòng yêu thương, sự chia sẻ với các bạn châu Phi của cậu bé Rai – ân ở đất nước Ca – na – đa xa xôi. | - 2, 3 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| 26’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   - GV cho học sinh quan sát tranh, đọc tên truyện và nêu yêu cầu: phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV tổ chức làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV kể câu chuyện lần thứ nhất – Vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS. Viết các tên riêng nước ngoài lên bảng để học sinh dễ theo dõi.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV chỉ tranh (chiếu video nếu có) kể lại 2 – 3 lần.   * ***Hoạt động 2: Nghe và kể lại câu chuyện (nhóm đôi)***   - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV đưa ra 1 số CH để HS dễ nắm được ý chính:  + Vì sao cậu bé Ry-an lại quyết tâm muốn tặng các bạn nhỏ Châu Phi một giếng nước?    - Ry-an dành dụm tiền bằng cách nào?  - Chi tiết nào cho thấy Ry-an quyết tâm thực hiện mong muốn của mình?  - Hành động cuả Ry-an đã cuốn hút mọi người tham gia như thế nào?  - GV cho HS kể chuyện theo nhóm, theo mức độ khó dần ( mỗi HS kể 1 đoạn, mỗi HS kể 2 đoạn, đổi vai kể đoạn...).  - GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV theo dõi, giúp đỡ HS đúng yêu cầu của BT.  - Nhận xét – tuyên dương.  ***2.2. Kể chuyện trước lớp***  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn.  ***2.3. Trao đổi về câu chuyện***  - GV mời học sinh đọc các câu hỏi trong sách – HS trao đổi với bạn theo nhóm bàn rồi chia sẻ trước lớp.  a, Hành động của cậu bé Ry-an có ý nghĩa như thế nào?  b, Em thích điều gì ở tính cách của Ry-an?  🡪Chốt (GDHS): Lòng nhân ái của con người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn. | - HS quan sát, nắm được yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm, nói cho nhau nghe về những điều mình phán đoán.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp những phán đoán của nhóm.  - HS nhận xét bổ sung thêm phán đoán.  - HS lắng nghe GV kể để kiểm tra phán đoán.  - HS trao đổi và bổ sung thêm về phán đoán của nhóm.  - HS lắng nghe GV kể lần hai, ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Nghe và kể lại câu chuyện.  - Câu TL dự kiến:  - Vì cậu bé thường nghe cô giáo kể các bạn nhỏ ở châu Phi không có nước sạch để dùng, vì thế nhiều người đã chết vì dùng nước ô nhiễm. Rai – ân rất thương các bạn nhỏ ấy.  - Cậu đã tiết kiệm tiền kiếm được từ những công việc nhỏ bé như: nhặt rác, tỉa cây cho khu phố....  - Sau 4 tháng làm viêc chăm chỉ cậu đã tích được 70 đô la, nhưng cái giếng đó phải đủ 2000 đô la mới làm được, vậy là cậu bé lại kiên trì và sau 1 năm thì cậu đã tích đủ số tiền đó.  - Hành động vủa Rai –ân được rất nhiều người quan tâm. Tổ chức “ giếng nước của Rai – ân” ra đời đã quyên góp được 750 000 đô la, tặng 30 giếng cho 8 nước ở Châu Phi.  - HS thực hiện nhóm 2  - 1, 2 nhóm HS kể theo nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - HS thi kể chuyện.  - Lớp lắng nghe nhận xét bạn kể.  - HS đọc các câu hỏi gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng của mình ( *Việc làm của Rai – ân thể hiện lòng nhân ái/ Hành động của Rai – ân như một lời kêu gọi sự quan tâm, giúp đỡ những người gặp khó khăn ở khắp nới trên thế giới/*...)  - HSTL: (*Em thích lòng nhân ái, thích tính kiên trì, thích sự chăm chỉ..*.).  - HS lắng nghe. |
| 4’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao?  - Qua câu chuyện, em đã học được gì từ bạn nhỏ Ry-an? Em đã làm được những gì?  **- GV liên hệ, giáo dục HS.**  + Lòng nhân ái như sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử tư tưởng Việt Nam, góp phần tạo nên bản sắc Việt: “Lá lành đùm lá rách/ Thương người như thể thương thân…” Đã là người Việt không thể phai nhạt lòng nhân ái! Trong bối cảnh dịch Covit – 19 nguy hiểm lan rộng, tuy còn nhiều khó khăn nhưng Việt Nam vẫn hỗ trợ vật tư, trang thiết bị y tế cho 40 quốc gia, tổ chức trên thế giới. Đó chính là động lực để cùng nhau chung sức chống lại dịch bệnh. Sự chân thành đã kết nối các bên thêm gần gũi, thấu hiểu nhau hơn.  + Khi cả thể giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thời của kết nối vạn vật, của người máy…con người đứng trước cơ hội được hưởng thụ những tiện ích vượt trội, văn minh, nhưng cũng phải đối mặt với những thử thách ghê gớm: Nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...Trước sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng lớn thì con người lại càng phải gần nhau hơn, để đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, san sẻ và cùng vượt khó, cùng đi tới tương lai.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau. | - 2 - 3 HSNK kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu một số hành động, việc làm thể hiện lòng tương thân tương ái: mua tăm ủng hộ người mù, tham gia Đông ấm vùng cao…  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 93**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết về khái niệm phân số, về tử số, mẫu số.
* Đọc, viết được phân số.

1. **Phẩm chất**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.
* Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2...

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  - Nội dung: Đọc, viết, xác định tử số và mẫu số của các phân số chỉ số phần đã tô màu của các hình.  - GV nhận xét, kết luận.  - Giới thiệu bài mới: Khái niệm phân số (tiếp theo). | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh (SGK).  - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ những điều em quan sát được từ tranh minh hoạ.  + Hình tròn được chia thành tất cả bao nhiêu phần bằng nhau?  + Có bao nhiêu phần được tô màu?  + Dự đoán phân số chỉ số phần đã tô màu.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV giới thiệu:  + Phân số có tử số bé hơn mẫu số.  + Phân số có tử số và mẫu số bằng nhau và = 1.  + Phân số có tử số lớn hơn mẫu số.  - GV mời HS nêu một số ví dụ về phân số có tử số bé hơn, lớn hơn và bằng mẫu số.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS nêu ví dụ. |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1:**   - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?”  + Chia lớp thành 2 đội.  + Các đội sẽ được phát các tấm thẻ.  + Nhiệm vụ: Ghép các thẻ tương ứng với mỗi hình.  - GV nhận xét, kết luận.   * **Bài 2:**   - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình, trả lời:  + Khoảng cách giữa các vạch là bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, xếp các thẻ ghi phân số thích hợp trên tia số.  - GV cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  + Khoảng cách giữa các vạch là 1/5.  + Bằng 1.  + Bằng 2.  + Bằng 4.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo.  - Các nhóm nhận xét. |
| 3’ | **4. Hoạt động vận dụng**  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu xem người ta thường sử dụng các phân số để ghi những gì. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| 2’ | **5. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 37**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 4: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN**

**TIẾT 1: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN CO GỐI TRƯỚC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy chụm chân co gối trước trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy chụm chân co gối trước, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tìm người chỉ huy”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Bật nhảy chụm chân co gối trước.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay đưa lên cao.  + Động tác: Chùng gối, hai tay đưa xuống dưới, ra sau lấy đà; bật nhảy thẳng lên cao, đồng thời co gối về trước, tay đánh tự nhiên. Tiếp đất bằng hai nửa trước bàn chân, chùng gối.  + Kết thúc: Hạ hai tay, đứng thẳng tự nhiên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy chụm chân co gối trước.**  *Tập luyện cá nhân*  *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy vòng tiếp sức”.*  - MĐ: Giúp Hs rèn luyện sức mạnh chân, kĩ năng phối hợp vạn động, nhanh nhẹn, khéo léo.  - CB: Chia Hs thành các đội đều nhau, xếp thành hàng dọc đứng sau vạch xp.  - CC: Khi có lện chơi bắt đầu, nhười đầu hàng thực hiện bật nhảy chụm hai chân liên tục qua các vòng tròn, sau đó chạy thạt nhanh về chạm tay vào người tiếp theo của đội mình và về tập hợp ở cuối hàng. Những người tiếp theo thực hiện như người đầu hàng. Lần lượt như vậy cho đến hết. Trong khi chơi, nếu Hs bật nhảy chạm vòng tròn sẽ phải quay lại xp. Đội nào hoàn thành xong trước đội đó thắng cuộc.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Làm theo hiệu lệnh”.*  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Ôn đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng; thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lò cò tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện toàn bộ động tác theo mỗi hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Rồng rắn lên mây”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  + TTCB: Đứng thẳng tự nhiên.  + Động tác: Nâng gối, đồng thời hai tay ôm gối, Sử dụng lực ở chân trụ bật nhảy quay sang trái hoặc phải, gữi thăng bằng trong 3 đến 5 nhịp đếm.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy quay trái, phải.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lò cò tiếp sức”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Rồng rắn lên mây”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai tay dang ngang.  + Động tác: Bước chân ra sau theo vạch kẻ thẳng sao cho mũi bàn chân bước chạm vào gót chân trụ, đầu và thân người thẳng, tiếp tục đi lùi giữ thăng bằng.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Lò cò tiếp sức”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. | |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 56**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**MUA SẮM THÔNG MINH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết và hiểu được khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.
* Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.
* Vận dụng vào thực tiễn: Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.
* Trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, tranh ảnh về các loại hàng hóa trong cuộc sống hằng ngày. VD như các loại thực phẩm, bánh kẹo, đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập, đồ chơi,….

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS xem video về làng nghề truyền thống để khởi động bài học.  https://youtu.be/UDDNDzeCtfw  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video.  + Kể tên các làng nghề truyền thống ?  + Em có cảm nhận gì sau khi quan sát, lắng nghe viedeo về nghề truyền thống?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Làng gốm Bát Tràng, tranh dân gian Đông Hồ, lụa Hà Đông....  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tranh luận theo chủ đề Cần và muốn***   - GV đặt vấn đề về khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV dùng kĩ thuật động não để khuyến khích HS đưa ra các loại hàng hoá thể hiện khái niệm cần và muốn.  - GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, tiến hành tranh luận. VD:  + Nhóm 1 - 2: Những thứ cần trong cuộc sống hằng ngày.  + Nhóm 3 - 4: Những thứ muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho các nhóm tranh luận trước lớp.  - GV theo dõi.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm có phần tranh luận ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Những thứ cần là những thứ chúng ta phải có để tồn tại, để đảm bảo cuộc sống, là những thứ chúng ta thực sự không thể thiếu. Những thứ muốn là những thứ chúng ta mong muốn có được để cuộc sống thú vị hơn, nhưng không phải bắt buộc có thì mới tồn tại được. Chúng ta hãy phân biệt rõ những thứ cần và mong muốn trong cuộc sống hằng ngày các em nhé!   * ***Hoạt động 2: Giữ an toàn khi làm nghề truyền thống (Làm việc nhóm)***   *\* Làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống trong SGK/56.  + TH1: Mẹ cho hai anh em Thắng và Ngân một số tiền đi mua đồ dùng học tập. Tại cửa hàng em Ngân muốn mua bộ đồ chơi nấu ăn. Nếu mua đồ chơi cho em thì sẽ không đủ tiền mua đồ dùng học tập. Thắng băn khoăn chưa biết làm thế nào. Nếu là Thắng, em sẽ làm thế nào?  + TH2: Thuỷ cần một số tiền đi mua quà sinh nhật cho em trai. Đến cửa hàng Thuỷ thấy một chiếc ô tô rất đẹp, đúng loại mà em trai thích, nhưng giá tiền chiếc ô tô đó lại vượt số tiền mà Thuỷ có. Nếu là Thuỷ em sẽ làm gì?  *\* Làm việc cả lớp*  - Với mỗi tình huống GV mời 2 - 3 HS trả lời qua các hình thức đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy lựa chọn những mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình, biết cân đối tài chính, tránh lãng phí.  - Yêu cầu HS chia sẻ những điều bản thân học được thông qua cách xử lí tình huống của bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau đặt ra kế hoạch tiêu dùng thông minh cho bản thân mình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những thứ cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận trong nhóm. Các nhóm chuẩn bị cả tranh ảnh để tranh luận.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét về phần tranh luận của các đội chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm 6.  - HS đọc tình huống và thảo luận về cách xử lí tình huống của bài.  - Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng cách đóng vai.  - Các nhóm khác theo dõi, góp ý.  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận, đưa ra ý kiến.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe thực hiện. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Theo em, cần làm gì để giữ gìn những nét đẹp của nghề truyền thống.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 38**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật

- Đưa ra được những yếu tố cần cho sự sống của thực vật và động vật

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được cách cách chăm sóc cây trồng và vật nuôi mà các em đã thực hiện được

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi . Giải thích được tại sao phải làm những việc đó.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc chăm sóc cây trồng và vật nuôi. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Thực vật và động vật.

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách chăm sóc cây cối và chăm nuôi động vật. Bảo vệ động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  28’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu :**  Tổ chức cho HShát theo bài “Em yêu cây xanh”  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  + “Các em hãy cho cô biết bài hát nói về gì nào?”  **2. Hoạt động ôn tập:**  **Hoạt động 1: YẾU TỐ CẦN CHO SỰ SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 3 nội dung dưới đây:  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật  + Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp của thực vật.  - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 1**  Trình bày: Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật  THỰC VẬT |  |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 2**  Trình bày: Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật  ĐỘNG VẬT |  |  | | --- | | Nhóm:  **NỘI DUNG 3**  Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp của thực vật. |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG**  - GV tổ chức chơi trò chơi **“Bé làm phóng viên”**  *(Một bạn đóng giả làm phóng viên để xin các phỏng vấn các bạn trong lớp về cách chăm sóc thực vật và vật nuôi trong nhà)*  CÂU HỎI PHỎNG VẤN:  + Trong nhà bạn có trồng những loại cây nào ?  + Bạn tưới nước cho cây đó khi nào?  + Bạn để cây ở vị trí nào trong nhà?  + Trong nhà bạn có nuôi những con vật nào?  + Bạn có thường xuyên tắm rửa cho con vật đó hay không?  + Thức ăn bạn cho con vật ăn thường là những món nào?  + Bạn cho con vật ăn bao nhiêu bữa trong ngày?  + Các biểu hiện khi con vật của bạn bị bệnh?  + Nếu động vật ốm thì bạn cần phải làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.** **Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm tất cả các bài trong vở bài tập. Chuẩn bị bài tiếp theo.  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau..  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS. | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:    - HS theo dõi, ghi bài mới.  - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe..  Hs tham gia chơi   * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Ngày dạy: 16/01/2025**

**Tiết: 131**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**BÀI ĐỌC 2: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa và nội dung của bài: Bài thơ nói về cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.

- Chia sẻ được với bạn cảm xúc của bản thân về những hình ảnh đẹp, chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính nhân ái: tình yêu thương, lòng biết ơn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## 

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 1. **Khởi động ( 5phút)**   **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | |
|  |  | |
| - GV cho HS hát bài: “Lớp chúng mình rất vui”  và trả lời câu hỏi: | - HS xem video | |
| + Lớp học của bạn nhỏ trong bài hát như thế nào?  +Em hãy chia sẻ bức tranh minh họa trong bài? | - HS trả lời  - HS quan sát và chia sẻ tranh | |
| - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay có tên Bài học cuối cùng sẽ giúp các em hiểu rằng: Các em đã đi qua nửa chặng đường của lớp 4. Các em cũng đã được trải nghiệm cảm xúc của mình với nhiều bài học cuối cùng. Khi chúng ta tạm biệt trường Mầm non, chúng ta chia tay thầy, cô giáo lớp 1, lớp 2, lớp 3 để nghỉ hè.... Trong tiết học này bài thơ sẽ cho các em cảm nhận được sự chia tay đặc biệt và đầy xúc động. | - HS lắng nghe. | |
| **2 . Khám phá( 17 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng đọc trầm, thể hiện sự xúc động, nuối tiếc, ân hận… | - 1 **HSNK** đọc. Cả lớp lắng nghe. | |
| - GV chốt vị trí các đoạn | - HS nêu: 3 đoạn, mỗi khổ thơ là một đoạn. | |
| - Cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*về hưu, hoa râm )*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài | - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(về hưu, hoa râm, nơ hồng, trang nghiêm, xúc động, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: trang nghiêm: hình thức biểu thị thái độ hết sức coi trọng, tôn kính..*  - 1 HS đọc cả bài (M4) | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. | | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn.  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi đầu. | | - HS tham gia.  - HS xung phong làm phóng viên. |
| + Câu 1: Đọc khổ thơ 1 bạn hãy cho biết: Vì sao lớp học bỗng trở nên trang nghiêm hơn trước?  - Bạn thấy hành động của các bạn trai và bạn gái buổi học cuối thế nào?  - Bạn có cảm giác gì về lớp học hôm nay ?  + Câu 2: Theo bạn điều gì ở cô giáo khiến các bạn xúc động?  - Điều đó được thể hiện qua hình ảnh, chi tiết nào?  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn 2 câu hỏi cuối. | | - Vì đây là buổi học cuối cùng các bạn HS được học với cô giáo, từ ngày mai cô giáo sẽ nghỉ hưu.  - Con trai không nghịch đùa, gõ thước. con gái lặng im, bím tóc nơ hồng.  - Rất buồn và nhiều suy tư.  - Các bạn HS xúc động trước hình ảnh và tấm lòng tận tụy của cô giáo.  - Mái tóc hoa râm, bàn tay xương gầy dính đầy phấn trắng, giọng nói êm êm, nụ cười tươi và nụ cười hiền như giọt nắng… |
| + Câu 3.Bạn hiểu dòng thơ cuối của khổ thơ 2 là một lời tự hỏi hay tự trách?  - Theo bạn tại sao các bạn lại ân hận? | | - Dòng thơ cuối là một lời tự trách, thể hiện sự ân hận của các bạn HS.  - Vì các bạn nhận ra đã có lúc mình chưa ngoan, chưa chăm học…còn làm cô buồn và lo lắng. |
| + Câu 4. Đọc hai dòng thơ cuối bài muốn nói với chúng ta điều gì? | + 2, 3 HS phát biểu tự do, theo cảm nhận của mình.  VD:  - Hai dòng thơ cuối muốn nói với chúng ta rằng: Thầy cô luôn yêu thương HS, vì vậy chúng ta cần thể hiện tình yêu thương và sự biết ơn thầy cô bằng cách chăm ngoan, học giỏi…để mỗi khi nghĩ về thầy cô chúng ta không cảm thấy ân hận và hối tiếc… | |
| - Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung( nếu cần). | | |
| 🡪Chốt (GDHS): Đó chính là điều mà chúng ta có thể rút ra từ bài đọc này. Bài thơ là cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng. |  | |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu). | |
|  | - HS ghi nội dung bài vào vở. | |
| **3. Luyện đọc nâng cao (8 phút)**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. | | |
| - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 2 khổ thơ trong bài.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu:  *Buổi học cuối cùng/, mai cô giáo về hưu/*  *Cả lớp em/ bỗng trang nghiêm hơn trước /*  *Bàn còn trai không nghịch đùa/, gõ thước/*  *Bàn con gái lặng yên/, bím tóc cũng nơ hồng****. //***  *Cô vẫn là cô/, mái tóc hoa râm /*  *Bàn tay xương gầy/, bám đầy phấn trắng /*  *Giọng êm êm,/ nụ cười như giọt nắng /*  *Sau buổi học này/, chúng em mới nhận ra.//* | - HS quan sát và lắng nghe. | |
| - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng. | |
| - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. | - HS quan sát. | |
| - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ. | - 2 HS đọc diễn cảm. | |
| - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn. | |
| - Gọi 2 HS thi đọc diễn cảm. | - 2 HS thi đọc diễn cảm. | |
| - Tổ chức nhận xét. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| 1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**   **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện sự yêu mến, kính trọng thầy, cô giáo.  - Có ý thức thực hiện những việc làm tốt của một người học sinh ngoan. | | |
| - Nêu lại nội dung bài thơ. | - 2-3 HS nêu. | |
| - Cho HS xem video về những khoảnh khắc đáng nhớ của lớp mình. | - HS xem. | |
| - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào? | - HS nêu cảm xúc riêng. | |
| + Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ? Em đã làm được những gì để thể hiện sự quan tâm, yêu mến mà mình dành cho thầy, cô? | - HS nối tiếp nêu. | |
| 🡪Chốt (GDHS): Giáo dục học sinh phải biết ơn , kính trọng thầy cô giáo, những người đã luôn yêu thương học sinh, tâm huyết với nghề. Thầy, cô luôn mong các em: có ý thức tự giác học tập, chăm ngoan…để sau này trở thành những người có ích cho xã hội. | - HS lắng nghe. | |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà chuẩn bị một quyển từ điển Tiếng Việt hoặc sổ tay từ ngữ TV 4 để chuẩn bị bài sau: LTVC: Tra từ điển. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

## 

## 

## 

**Tiết: 94**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” các câu đố liên quan đến phân số.  - Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1) | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  \* **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ về tình huống đặt ra trong tranh: “Có 3 chiếc bánh trung thu, làm thế nào để chia đều cho 4 người?”  + Hãy tìm cách chia bánh cho mỗi người.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  H: Mỗi người được nhận mấy phần chiếc bánh?  - GV giới thiệu:  + Phép chia 3 : 4 không có thương là một số tự nhiên.  + Phép chia 3 : 4 cho số thương là .  Nói cách khác: 3: 4 = .  - GV kết luận:  + Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  + Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.  - GV mời HS nhắc lại kết luận.  H:  - Để viết một phép chia thành một phân số, ta cần làm gì?  - GV nêu một số ví dụ, mời HS viết phép chia, số tự nhiên dưới dạng phân số.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu:  + Ta cũng có thể viết:  3 = vì 6 : 2 = 3.  1 = vì 5 : 5 = 1.  - GV tổ chức cho HS đố nhau theo cặp đôi về nội dung nhận xét 2.  - GV nhận xét. | - HS tham gia thảo luận.  + HS chia sẻ cho nhau.  + Lấy 3 chia cho 4.  - HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Mỗi người được nhận chiếc bánh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  TL:  - Xác định các thành phân của phép chia (số bị chia, số chia).  - Lấy tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (12 phút)**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1/SGK/Trang 10:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ, xét phép chia: 6 : 7  H:  - Hãy xác định các thành phần của phép chia 6 : 7.  - Muốn viết phép chia dưới dạng phân số ta làm như thế nào?  - Vậy phép chia 6 : 7 được viết thành phân số là gì?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các câu còn lại.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 2/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đề bài.  H: Có thể viết một số tự nhiên dưới dạng phân số không?  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Số bị chia là 6. Số chia là 7.  - Viết phép chia thành phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - Ta có 6 : 7 =  - HS thực hiện:  a)  7 : 9 =  5 : 4 =  11 : 4 =  b)  9 : 3 = = 3  12 : 6 = = 2  24 : 8 = = 3  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  TL: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số có mẫu số là 1.  - HS thực hiện:  4 =  12 =  1 =  0 =  - HS báo cáo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia hai số tự nhiên. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)** | |
| H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết: 132**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.

- Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển; NL tự chủ và tự học: tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: Có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - GV mở Video Bài hát *Điều kì diệu quanh ta* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: Các em ạ, trong khi đọc sách báo hay trao đổi cùng bạn bè, gặp một từ mà chúng ta không biết nghĩa của từ ấy, chúng ta phải làm gì? Tiết học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em một “người bạn” có thể dễ dàng giúp em giải quyết khó khăn trên. Đó chính là cuốn từ điển. Sau bài học này các em sẽ biết tra từ điển để hiểu được nghĩa của từ. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều lạ mà chúng ta phải khám phá, tìm hiểu… - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.***( 25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.  - Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Nêu tác dụng của từ điển *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn để TL các câu hỏi:  + Theo bạn, quyển từ điển Tiếng Việt được dùng để làm gì?  + Vậy theo bạn, quyển từ điển Học Sinh dùng để làm gì?  - Hai quyển từ điển này bạn thấy nó có kích thước thế nào?  \* GV nhận xét và bổ sung: Hiện nay còn có một loại từ điển nhỏ nữa là sổ tay từ ngữ Tiếng Việt của một lớp nhất định. VD: sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 – NXB Đại học Huế. Sách này chỉ tập hợp các từ ngữ trong SGK TV 4 – CD, do đó học sinh sử dụng thuận lợi hơn là sử dụng một quyển từ điển dày hàng nghìn trang hoặc vài trăm trang.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sắp xếp từ trong từ điển (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: Các từ trong quyển từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?  \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.  - GV mời 1 – 2 học sinh đọc to quy ước trong SGK, các HS khác đọc thầm theo.  - Gv cho HS thảo luận nhóm bàn để hiểu và nhớ quy ước của từ điển.  **HĐ3: Tìm các từ trong từ điển (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.  + Các em thấy các từ trong BT này có quen thuộc không?  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân.  - GV hướng dẫn và làm mẫu với 1 – 2 học sinh để giúp các em nắm được cách tra từ điển  + Làm thế nào để tìm khoảng xuất hiện của một từ trong từ điển?  + Khi giở từ điển ra chưa thấy mục cần tìm, thì cần làm gì tiếp theo?  - GV và HS nhận xét, khen ngợi, góp ý.  **HĐ4: Nêu ý nghĩa của một trong những từ vừa tìm được ở BT3 (BT4).**  - 1 HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS vận dụng kết quả của BT3 để tìm nghĩa của từ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.  \*GV nhận xét câu TL và lưu ý: Khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, chúng ta sẽ gặp hiện tượng một từ có nhiều nghĩa. Các em cần chọn từ có nghĩa phù hợp với nội dung bài học. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  + Quyển từ điển Tiếng Việt dùng để tra nghĩa của từ TV.  - Giúp học sinh tra nghĩa của từ ngữ chưa hiểu khi học.  - Quyển từ điển Học sinh nhỏ hơn từ điển Tiếng Việt.  + HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc to .Các HS khác đọc thầm theo.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)  *\*Dự kiến kết quả đúng:*  - Các từ trong quyển từ điển này được sắp xếp theo thứ tự abc ( thứ tự trước sau trong bảng chữ cái) của những chữ cái mở đầu từ.  - Các từ cùng vần trong một mục từ được xếp theo thứ tự dấu thanh ( không dấu, dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng*).*  - 1- 2 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm việc nhóm bàn.  - 1 HS đọc  - HSTL: Là các từ được chọn trong bài *Buổi học cuối cùng.*  - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).  - Cần tìm từ theo chữ cái đầu tiên trong từ, do vậy phải học thuộc bảng chữ cái theo thứ tự abc. Khi tra từ điển ta dựa vào các chữ để tìm khoảng xuất hiện của từ.  - Trước hết xem mục từ vừa mở ra đứng trước hay đứng sau mực từ cần tìm theo thứ tự abc rồi quyết định tìm ở các trang trước hay sau.  \* VD: Tìm từ *nghịch* và từ *nhận biết:*  Tìm khoảng xuất hiện của mục N, nếu mở từ điển vào mục M thì cần tiếp tục mở các trang sau vì mục M đứng sau mục N, Ngược lại nếu mở từ điển vào mục O thì cần mở ngược lại vì mục O đứng trước mục N.  - Nếu hai từ cần tra cùng mục thì ta tìm theo thứ tự abc của chữ cái thứ hai trong từ. Chẳng hạn: Khi tra được từ *nhận biết* rồi, nên tìm ở trang trước để tra được nghĩa của từ *nghịch* vì “g” đứng trước “*h*”.  -GV yêu cầu các HS khác trong lớp làm tiếp các câu còn lại. ( có thể áp dụng các kĩ thuật: trò chơi, thi đấu…).  - HS nối tiếp chia sẻ.  - 1 HS đọc  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu theo ý của mình.  - HS lắng nghe |
| 1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 5 phút)**   **\* Mục tiêu:**  - Nhắc lại được cách tra từ điển.  - Vận dụng những hiểu biết về tra từ điển để tìm nghĩa của từ trong bài học đã đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Nêu những điều em biết về từ điển Tiếng Việt?  + Việc sử dụng từ điển có tác dụng gì đối với chúng ta?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nhắc HS cần về tra thêm từ điển để tìm hiểu thêm nghĩa của những từ đã học trong bài đọc.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HSTL theo ý mình.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
|  | |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

## 

**Tiết: 37**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIÊN TRUNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Duyên hải miền Trung.
* Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Duyên hải miền Trung.
* Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.
* Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.
* Nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ vùng Duyên hải miền Trung, một số hình ảnh, video clip về cảnh thiên nhiên, thiên tai ở miền Trung.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3’    30’  3’ | **1. Hoạt động Khởi động**  - Cho HS hát: *Bàn tay mẹ*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học  **2. Hoạt động thực hành:** - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.+Câu 1.Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu hoặc sông ngòi) và tác động của nó đối với đời sống, sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.+ Câu 2. Em sẽ làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai?- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung. - GV biểu dương các nhóm  **Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:**  + Nhiệm vụ *1. Hãy viết các việc cần làm trước, trong và sau lũ lụt.*  *+ Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu và giới thiệu một cảnh quan thiên nhiên ở vùng Duyên hải miền Trung.(HS đã chuẩn bị trước)*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm). - GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.-GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức. **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Bài 12 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung* | HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành Phiếu học tập.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS chú ý lắng nghe - HS lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  **-** GV cho học sinh hát một bài hát.  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng Duyên hải miền Trung***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi.- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát lược đồ và hoàn thành các nhiệm vụ: + Chỉ ranh giới của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ. Duyên hải miền Trung tiếp giáp với vùng nào, quốc gia nào và biển gì?  + Xác định vị trí của quần đào Hoàng Sa và Trường Sa. Hai quần đảo đó thuộc tỉnh, thành phố nào của nước ta?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Duyên hải miền Trung nằm ở giữa lãnh thổ nước ta, hẹp ngang, phía Bắc giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng; phía Nam giáp vùng Nam Bộ; phía Tây giáp vùng Tây Nguyên và nước Lào; phía Đông giáp biển Đông.  + Tất cả các tỉnh, thành phố của vùng đều giáp biển. Vùng biển có nhiều đảo, quần đảo; trong đó, quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung***   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm và hoàn thành Phiếu học tập sau:  + Nhóm 1, 2:  Xác định trên lược đồ dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, một số đồng bằng và Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.  Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Duyên hải miền Trung.  Nêu một số nét tiêu biểu về Di sản Thiên nhiên Thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng.  + Nhóm 3, 4:  Trình bày đặc điểm khí hậu ở Duyên hải miền Trung.  Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã.  + Nhóm 5, 6:  Kể tên một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung.  Trình bày đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  + Duyên hải miền Trung có địa hình đa dạng. Phần phía tây là dãy Trường Sơn, phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp và bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang về phía biển. Ven biển có nhiều cồn cát, đầm, phá, ...  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông; có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô. Đây là vùng chịu nhiều ảnh hưởng của bão và gió Tây khô nóng nhất nước ta.  + Vùng Duyên hải miền Trung có sông ngoài dày đặc. Do địa hình hẹp và ngang nên sông thường ngắn, dốc. Nước sông có hai mùa, mùa lũ và mùa cạn. Nước lũ ở các sông của vùng thường lên nhanh và rút nhanh. | - HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành Phiếu học tập.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 36**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 4: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN**

**TIẾT 2: ÔN BẬT NHẢY CHỤM CHÂN CO GỐI TRƯỚC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy chụm chân co gối trước trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy chụm chân co gối trước, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tìm người chỉ huy”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy chụm chân co gối trước.**  *Tập luyện cá nhân*  *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy vòng tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết đâu là động tác bật nhảy chụm chân co gối trước? hãy thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 17/01/2025**

**Tiết: 133**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ ngữ, Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, đức tính khiêm tốn ( biết cung cấp thông tin đúng mực về bản thân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Baby shark.” Cho HS khởi động theo  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã được viết lời chào và đoạn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi dựa trên dàn ý mà các em đã lập ở bài 9. Hôm nay vẫn dựa trên dàn ý đã hoàn thiện các em sẽ viết lời thăm hỏi người nhận thư và một số thông tin vắn tắt về bản thân. | - HS khởi động vui vẻ.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (25 phút)**  **\* Mục tiêu**: - Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 yêu cầu trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc phần gợi ý. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - 2 HS đọc gợi ý  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
| **Hoạt động 2: Viết nội dung chính của bức thư**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo. | - HS thực hiện viết |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu bài viết.**  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nối tiếp nhau đọc bức thư của mình.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Một bức thư thường có mấy phần? | \* Dự kiến:  + Gồm 3 phần: phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư. |
| + Khi viết thư cho người thân chúng ta cần thể hiện tình cảm bằng cách nào? | + Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 95**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TT)**

**Tiết: 36**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIÊN TRUNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS đố nhau theo nhóm đôi với nội dung viết số tự nhiên, phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số.  - Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 17 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  \* **Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3/SGK/Trang 10:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ.  H:  - Muốn viết một phân số dưới dạng thương của hai số tự nhiên ta làm như thế nào?  - Phân số được viết dưới dạng thương của hai số tự nhiên là bao nhiêu?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 4/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đề bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Xác định tử số và mẫu số. Tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - Phân số = 2 : 5.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  = 3 : 7  = 8 : 12  = 4 : 9  = 5 : 6  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo:  a) Nếu chia vào 4 túi thì mỗi túi chiếm hộp nho khô.  a) Nếu chia vào 5 túi thì mỗi túi chiếm hộp nho khô.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 8 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  H:  - Có tất cả bao nhiêu đoạn dây dài bằng nhau?  - Mỗi đoạn dây chiếm bao nhiêu phần sợi dây?  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  TL:  - Có tất cả 6 đoạn dây dài bằng nhau.  - Mỗi đoạn dây chiếm sợi dây.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 3 phút)** | |
| H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Luyện tập. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết: 57**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**TUẦN 19: MUA SẮM NGÀY TẾT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết trnah, ảnh về sản phẩm truyền thống của quê hương.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về tạo ra sản phẩm nghề truyền thống.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS biết thực hiện tốt các nề nếp.
* Biết được ưu khuyết điểm của cá nhân và tổ.
* Biết nhận khuyết điểm và sửa lỗi.
* HS phân loại được những mặt hàng gia đình mình thường xuyên mua sắm trong ngày Tết là những mặt hàng thiết yếu hay không thiết yếu.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 19 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  5’  5’  15’  5’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Bài hát mở đầu cho bài học Tuần 19.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 19 và phương hướng hoạt động tuần 20**   1. ***Sơ kết tuần 19***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 19:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 19; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 20***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 20 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Mua sắm ngày Tết.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV mời học sinh kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết.  - Cho HS thảo luận nhóm 4: Phân loại các mặt hàng đó thành hai loại: thiết yếu và không thiết yếu.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết và nhấn mạnh ý nghĩa của việc phân loại các mặt hàng thiết yếu và mặt hàng không thiết yếu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 4:** Lồng ghép Tâm lý học đường: CHỦ ĐỀ 5 ***Bài 5 – Bạn bè từ chối chơi chung.***  ***-Quan sát hình minh họa trong SGK.***  ***-Ứng xử khi bị bạn từ chối chơi chung***  + **Tìm hiểu nguyên nhân do mình hay do bạn**?  - Nếu những nguyên nhân do mình thì mình phải làm thế nào?  + Nếu những nguyên nhân do mình thì mình phải thay đổi sống hòa đồng luôn quan tâm với các bạn, không chê bai, trêu chọc, hoặc chỉ trích bạn.  - Nếu nguyên nhân do bạn thì em giải quyết như thế nào?  + Nếu nguyên nhân do bạn thì em hãy báo cho thầy cô, hoặc bố mẹ để được giúp đỡ.  - Nếu khi thấy bạn bị từ chối chơi em sẽ làm gì?  + Nếu khi thấy bạn bị từ chối chơi em sẽ không hùa theohành vi cô lập, tẩy chay bạn, trò chuyện với bạn  Đại diện nhóm trình bày HS – GV nhận xet bổ sung  **- Trải nghiệm**  GV hướng dẫn các em không sử dụngnhững từ ngữ thô tục khó nghe  - Đừng nói quá nhiều và không rõ ràng,  -Cố gắng lắng nghe bạn nói và không ngắt lời bạn.  -Luôn nhìn vào người đang đối thoại với mình  - Nói với giọng vừa phải không huơ tay liên tục khi nói  **3. Hoạt động củng cố và tiếp nối**  - - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Khảo sát giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 19.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết.  - HS thảo luận nhóm 4 và phân loại.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Một số nhóm khác nhận xét và đưa ra ý kiến.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  HS làm việc cá nhân  - HS Viết theo ý cá nhân  - hs trình bày  - HS làm việc cá nhân  - HS thảo luân theo nhóm 2  .- Đại diện 1-2 nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..